

Số: 395/TB-ĐHAG

An Giang, ngày 20 tháng 03 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2026 (dự kiến)

Trường Đại học An Giang, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, trân trọng thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2026 (dự kiến) với các nội dung như sau:

I. THÔNG TIN TUYỂN SINH

1. Ngành đào tạo

TT	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)
1	8140114	Quản lý giáo dục	35
2	8850101	Quản lý tài nguyên và môi trường	15
3	8620105	Chăn nuôi	15
4	8620110	Khoa học cây trồng	20
5	8420201	Công nghệ sinh học	20
6	8540101	Công nghệ thực phẩm	20
7	8480201	Công nghệ thông tin	25
8	8440103	Vật lý lý thuyết và Vật lý toán	20
9	8140110	Lý luận và Phương pháp dạy học (dự kiến)	35
10	8140111	Lý luận và phương pháp dạy học môn tiếng Anh (dự kiến)	30
11	8229001	Triết học (dự kiến)	15
12	8440301	Kỹ thuật môi trường (dự kiến)	20
13	8620301	Nuôi trồng thủy sản (dự kiến)	15

2. Hình thức đào tạo và thời gian đào tạo

Hình thức đào tạo: tập trung.

Thời gian đào tạo: 02 năm.

II. THỜI GIAN TUYỂN SINH

TT	Nội dung	Thời gian
1	Nhận hồ sơ	Đến hết ngày 24/4/2026
2	Học bổ sung kiến thức	Đến hết ngày 01/5/2026
3	Đánh giá năng lực tiếng Anh (Tham gia kỳ đánh giá năng lực tiếng Anh)	Tháng 6/2026
4	Thời gian tổ chức xét hồ sơ	Tháng 6/2026
5	Công bố kết quả (dự kiến)	Tháng 7/2026
6	Thời gian nhập học dự kiến	Tháng 8/2026

II. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

1. Điều kiện chung

Người dự tuyển phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Có văn bằng tốt nghiệp đại học phù hợp theo quy định.
- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.
- Có lý lịch rõ ràng; không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian chấp hành án hình sự; được cơ quan quản lý trực tiếp hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.
- Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thành phần và đúng thời hạn theo quy định.

2. Điều kiện cụ thể về văn bằng, năng lực ngoại ngữ và điều kiện khác

a) Văn bằng

Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp đại học thuộc ngành đúng hoặc ngành phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển.

Đối với người dự tuyển tốt nghiệp đại học thuộc ngành phù hợp (không đúng ngành), phải hoàn thành các học phần bổ sung kiến thức theo quy định trước khi nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển.

b) Năng lực ngoại ngữ

Người dự tuyển phải đáp ứng một trong các điều kiện sau:

- Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên thuộc ngành ngôn ngữ nước ngoài;
- Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình đào tạo được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;
- Có một trong các văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tối thiểu bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc chứng chỉ tương

đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực trong thời hạn 24 tháng, tính từ ngày cấp đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển (xem Phụ lục 1).

c) Các điều kiện khác

Người dự tuyển đang công tác tại cơ quan, tổ chức phải có văn bản cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp.

Trường hợp người dự tuyển không thuộc cơ quan quản lý tại thời điểm đăng ký dự tuyển, phải có bản cam kết về việc không thuộc sự quản lý và không ký hợp đồng lao động với bất kỳ cơ quan, tổ chức nào tại thời điểm đăng ký dự tuyển.

IV. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

1. Xét tuyển thẳng

Thí sinh đã tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) thuộc ngành phù hợp với ngành đăng ký xét tuyển thẳng, đồng thời đáp ứng yêu cầu về năng lực ngoại ngữ theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Quyết định số 21/QĐ-ĐHQG ngày 06/01/2023 và khoản 1 Điều 8 Quyết định số 113/QĐ-ĐHQG ngày 04/02/2021 của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và thuộc một trong các đối tượng sau:

- Tốt nghiệp trình độ đại học chính quy (hoặc trình độ tương đương trở lên) với chương trình đào tạo từ 150 tín chỉ trở lên và tốt nghiệp đúng thời hạn theo quy chế đào tạo trình độ đại học hiện hành;

- Tốt nghiệp trình độ đại học chính quy loại giỏi (điểm trung bình tích lũy từ 8,0 trở lên theo thang điểm 10);

- Tốt nghiệp trình độ đại học chính quy là thủ khoa của ngành;

- Tốt nghiệp trình độ đại học đạt giải nhất, nhì, ba tại các kỳ thi Olympic sinh viên; đạt giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo; giải thưởng Eureka hoặc các giải thưởng khoa học và công nghệ cấp quốc gia, quốc tế được tổ chức trong và ngoài nước.

Lưu ý: Thời gian được xem xét tuyển thẳng tối đa là 24 tháng, tính từ ngày ký văn bằng tốt nghiệp hoặc ngày ký quyết định công nhận tốt nghiệp đến ngày cuối cùng của thời hạn nộp hồ sơ dự tuyển.

2. Xét tuyển dựa trên kết quả đánh giá hồ sơ

Thí sinh đã tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) thuộc ngành phù hợp với ngành đăng ký xét tuyển.

Thí sinh là người nước ngoài đã tốt nghiệp trình độ đại học ngành phù hợp với ngành đăng ký xét tuyển, đồng thời đáp ứng yêu cầu về năng lực ngoại ngữ theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Quyết định số 21/QĐ-ĐHQG ngày 06/01/2023 và khoản 1 Điều 8 Quyết định số 113/QĐ-ĐHQG ngày 04/02/2021 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Lưu ý: Thí sinh không đáp ứng điều kiện về năng lực ngoại ngữ theo quy định hiện hành (xem Phụ lục 1) phải tham gia đánh giá năng lực tiếng Anh đầu vào theo chuẩn bậc 3/6 của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ B1 theo Khung tham chiếu chung châu Âu – CEFR).

3. Đối tượng và chính sách ưu tiên

3.1. Đối tượng ưu tiên

a. Người có thời gian công tác liên tục từ 02 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển) tại các địa phương được quy định là khu vực 1 trong Quy chế thi trung học phổ thông quốc gia. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b. Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

c. Con liệt sĩ;

d. Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

đ. Người dân tộc thiểu số;

e. Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt và học tập do hậu quả của chất độc hóa học.

3.2. Mức ưu tiên

Người dự tuyển thuộc đối tượng ưu tiên (kể cả trường hợp thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được hưởng chính sách ưu tiên theo quy định tại Điều 7 Quyết định số 113/QĐ-ĐHQG ngày 04/02/2021 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Ghi chú: Người dự tuyển thuộc diện ưu tiên phải nộp đầy đủ minh chứng hợp lệ khi nộp hồ sơ. Nhà trường không giải quyết trường hợp bổ sung giấy tờ ưu tiên sau thời hạn quy định.

V. TỔ CHỨC TUYỂN SINH

1. Hồ sơ tuyển sinh

Hồ sơ dự tuyển gồm:

(1) Bìa hồ sơ;

(2) Đơn đăng ký dự tuyển;

(3) Sơ yếu lý lịch (có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc cơ quan đang công tác);

(4) Lý lịch chuyên môn của người dự tuyển kèm minh chứng, bao gồm: thành tích, giải thưởng trong quá trình học tập và công tác; năng lực chuyên môn; kinh nghiệm quản lý (thể hiện qua số năm công tác, vị trí đảm nhiệm, các dự án đã tham

gia); các chứng chỉ nghề nghiệp đã đạt được; các hoạt động đóng góp cho cộng đồng (nếu có);

(5) 02 ảnh cỡ 3x4 cm, chụp không quá 06 tháng;

(6) 02 bản sao có chứng thực (trong thời hạn 06 tháng) bằng tốt nghiệp đại học và bằng điểm; trường hợp chưa được cấp bằng tốt nghiệp, có thể nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời;

(7) 02 bản sao có chứng thực (trong thời hạn 06 tháng) căn cước công dân;

(8) Giấy giới thiệu của cơ quan hoặc giảng viên (nếu có);

(9) Chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định (nếu có);

(10) Giấy tờ minh chứng thuộc đối tượng ưu tiên (nếu có).

Lưu ý: Đối với thí sinh người Việt Nam có văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp: thí sinh phải bổ sung văn bản công nhận văn bằng do Trung tâm Công nhận văn bằng – Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp (xem hướng dẫn tại website naric.edu.vn) chậm nhất trước ngày xét tuyển. Nếu đến ngày xét tuyển mà thí sinh chưa có văn bản này, thí sinh phải nộp bổ sung Đơn cam kết và bắt buộc phải nộp văn bản công nhận văn bằng trước khi nhập học chính thức.

2. Tổ chức xét tuyển

Trường Đại học An Giang tổ chức xét tuyển theo các hình thức sau:

a) Xét tuyển thẳng

Tiểu ban chuyên môn căn cứ quy định hiện hành và yêu cầu của từng ngành đào tạo để xây dựng tiêu chí và tổ chức đánh giá hồ sơ của người dự tuyển theo diện xét tuyển thẳng.

b) Xét tuyển dựa trên kết quả đánh giá hồ sơ

Căn cứ yêu cầu chuyên môn của từng ngành đào tạo, Tiểu ban chuyên môn xây dựng tiêu chí và tổ chức đánh giá hồ sơ dự tuyển. Nội dung đánh giá có thể bao gồm: uy tín của cơ sở đào tạo nơi người dự tuyển đã tốt nghiệp; kết quả học tập ở trình độ đại học; trình độ ngoại ngữ; thành tích nghiên cứu khoa học; lý lịch khoa học; kinh nghiệm chuyên môn và các yếu tố liên quan khác.

Lưu ý: Thí sinh không đáp ứng điều kiện về năng lực ngoại ngữ theo quy định hiện hành (xem Phụ lục 1) phải tham gia Kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ (tiếng Anh) đầu vào tương đương bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ B1 theo Khung tham chiếu chung châu Âu – CEFR, do Trường Đại học An Giang, ĐHQG-HCM phối hợp với đơn vị đủ năng lực tổ chức).

3. Đánh giá năng lực tiếng Anh

a) Thời gian và địa điểm tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Anh

Thời gian: Tháng 6/2026 (dự kiến).

Địa điểm:

- Đối với các chương trình đào tạo tại Trường Đại học An Giang: Hiệu trưởng quyết định tổ chức tại Trường Đại học An Giang trên cơ sở thỏa thuận hợp tác với các đơn vị phối hợp tổ chức thi, bảo đảm các điều kiện kỹ thuật, đặc biệt đối với phần đánh giá kỹ năng nói.

- Đối với các chương trình liên kết đào tạo tại địa phương: Hiệu trưởng quyết định địa điểm tổ chức trên cơ sở thỏa thuận với đối tác liên kết tại địa phương.

b) Nội dung đánh giá năng lực tiếng Anh

Bài đánh giá năng lực tiếng Anh gồm 04 kỹ năng, tương đương trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ B1 theo Khung tham chiếu chung châu Âu – CEFR), bao gồm: Nghe, Đọc, Viết và Nói.

Đơn vị phối hợp chịu trách nhiệm ôn tập, ra đề và tổ chức đánh giá năng lực tiếng Anh đầu vào theo chuẩn bậc 3/6 của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh là đơn vị phối hợp tổ chức thực hiện.

4. Thu tiền dự tuyển

<i>DVT: Đồng</i>		
TT	Nội dung	Lệ phí
1	Đăng ký dự tuyển (01 thí sinh)	100.000
2	Xét tuyển thực sĩ (01 hồ sơ)	500.000
3	Học bổ sung kiến thức (01 tín chỉ)	590.000
4	Phúc khảo hồ sơ (01 hồ sơ)	500.000
5	Đăng ký đánh giá năng lực tiếng Anh (01 thí sinh)	500.000
6	Ôn thi đánh giá năng lực tiếng Anh (thông báo cụ thể sau)	

5. Địa điểm tuyển sinh

Trường Đại học An Giang, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Các trường hợp đặc biệt khác do Hiệu trưởng quyết định và báo cáo Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.

VI. ĐIỀU KIỆN MIỄN ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ

Người dự tuyển được miễn đánh giá năng lực ngoại ngữ khi đáp ứng một trong các điều kiện sau:

1. Chứng chỉ ngoại ngữ

Có chứng chỉ ngoại ngữ đạt tối thiểu bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ B1 theo Khung tham chiếu chung châu Âu – CEFR), do cơ sở đào tạo được Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh công nhận cấp.

Chứng chỉ phải còn hiệu lực trong thời hạn 02 năm, tính từ ngày cấp đến ngày đăng ký dự tuyển.

2. Các trường hợp được miễn khác

a) Đối với công dân Việt Nam

Được miễn đánh giá năng lực ngoại ngữ khi có một trong các minh chứng sau:

- Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, trong đó ngôn ngữ giảng dạy là ngôn ngữ của môn ngoại ngữ, và văn bằng được cơ quan có thẩm quyền công nhận theo quy định hiện hành;

- Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học thuộc một trong các chương trình sau: chương trình tiên tiến theo đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo; chương trình kỹ sư chất lượng cao Việt – Pháp (PFIEV) được Ủy ban Bằng cấp Kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng; hoặc chương trình đào tạo được giảng dạy bằng ngôn ngữ nước ngoài (bao gồm các học phần kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành, bổ trợ và luận văn/đề án/khóa luận), được Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh công nhận;

- Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên thuộc ngành ngôn ngữ nước ngoài (Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung, Nhật, Hàn).

b) Đối với người nước ngoài

Người dự tuyển là công dân nước ngoài hoặc lưu học sinh Hiệp định (được Chính phủ Việt Nam cấp học bổng theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên), nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo bằng tiếng Việt, phải đáp ứng một trong các điều kiện sau:

- Đạt trình độ tiếng Việt tối thiểu bậc 4 theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài;

- Hoặc đã tốt nghiệp trình độ đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) với chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt.

Đồng thời, người dự tuyển phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định của cơ sở đào tạo (nếu có).

Trường hợp người dự tuyển là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ thì được miễn yêu cầu về ngoại ngữ tương ứng.

VII. ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

Phòng Đào tạo (ĐT01) - Trường Đại học An Giang, số 18 Ung Văn Khiêm, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- ThS. Đoàn Thế Phương, điện thoại: 0832.938.126.

- ThS. Nguyễn Ngọc Anh, điện thoại: 0888.776.668.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để biết);
- Hội đồng tuyển sinh;
- Các Sở ban ngành;
- Lưu: VT, ĐT.

KT, HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG


Nguyễn Hữu Trí

PHỤ LỤC 1

**Bảng tham chiếu quy đổi một số văn bằng hoặc
chứng chỉ ngoại ngữ tương đương Bậc 3, Bậc 4 theo Khung năng lực
ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam**

1. Tiếng Anh

Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam VSTEP	IELTS	TOEFL	TOEIC (4 kỹ năng)	Cambridge Exam	Aptis (Hội đồng Anh)	Linguaskill	Pearson English International Certificate
Bậc 3	4.5	460 ITP 45 iBT	Reading 275 Listening 275 Speaking 120 Writing 120	A2 Key 140 B1 Preliminary: 140 B2 First: 140 B1 Business Preliminary 140 B2 Business Vantage: 140	B1 (General)	140-159	Level 2
Bậc 4	5.5	46 iBT	Reading 385 Listening 400 Speaking 160 Writing 150	B1 Preliminary: 160 B2 First: 160 C1 Advanced: 160 B1 Business Preliminary 160	B2 (General)	160-179	Level 3

Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam VSTEP	IELTS	TOEFL	TOEIC (4 kỹ năng)	Cambridge Exam	Aptis (Hội đồng Anh)	Linguaskill	Pearson English International Certificate
				B2 Business Vantage: 160 C1 Business Higher: 160			

2. Một số ngoại ngữ khác

Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam VSTEP	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật	Tiếng Hàn
Bậc 3	TPKH-1	DELF B1 TCF B1	Goethe-Zertifikat B1, TELC Deutsch B1, DSD I, ÖSD-Zertifikat B1, TestDaF - TDN3, ECL B1	HSK Bậc 3	JLPT N4 NAT-TEST 3Q J-TEST (400)	TOPIK II (Bậc 3)
Bậc 4	TPKH-2	DELF B2 TCF B2	Goethe-Zertifikat B2, TELC Deutsch B2, DSD II (Viết/nói: 8-11 điểm; Nghe/đọc: 8-13 điểm), ÖSD - Zertifikat B2, TestDaF-	HSK Bậc 4	JLPT N3 NAT-TEST 2Q (100) J-TEST (600)	TOPIK II (Bậc 4)

Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam VSTEP	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật	Tiếng Hàn
			TDN4, ECL B2			

Ghi chú: Đối với một số chứng chỉ quốc tế không thông dụng khác, Trường Đại học An Giang, ĐHQG-HCM sẽ gửi công văn đến Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Giáo dục và Đào tạo cho ý kiến về việc quy đổi tương đương.